

Bản án số: 21/2018/HS-PT

Ngày 30 – 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Vận

Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo có kháng cáo và không bị kháng nghị:

Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Tổ 1, khu TT, thị trấn XM, huyện CM, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1952; có vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; có 02 con, con thứ nhất sinh năm 1995, con thứ hai sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22/01/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/7/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 30/10/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Ngày 19/5/2008 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2018. Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. “*Có mặt*”.

- *Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:* Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 1, khu TT, thị trấn XM, huyện CM, thành phố Hà Nội, (*Tòa án không triệu tập*)

- *Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:* Bị hại chị Đỗ Thị L; nơi cư trú: Xóm PC, xã PM, huyện KS, tỉnh Hòa Bình. (*Tòa án không triệu tập*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/3/2018, Nguyễn Ngọc D và vợ là Nguyễn Thị Th đi chơi bằng xe mô tô của anh Nguyễn Ngọc D (là con trai của D và Th). Đến khu vực xóm PC, xã PM, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình, D dừng xe bên đường bảo Th đứng chờ để D vào nhà dân (nhà chị Đỗ Thị L) để hỏi đường. Thấy cửa nhà chị L không khóa, không có ai ở nhà nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà chị L. Khi vào nhà thấy trong buồng ngủ có 01 chiếc két sắt, D đẩy chiếc két ra ngoài hiên và gọi Th cùng khiêng chiếc két lên xe mô tô, phủ bao tải đưa lên chiếc két nhằm tránh sự phát hiện của mọi người. Sau đó, D điều khiển xe chở Th về nhà.

D cạy phá két sắt vừa trộm được thấy túi vải màu đỏ bên trong có hộp giấy đựng vàng cùng một số giấy tờ khác rồi cầm số vàng này đến cửa hàng vàng của anh Phạm Ngọc S bán được 32.000.000 đ (*ba mươi hai triệu đồng*), tương đương với 09 chỉ vàng tại thời điểm mua bán. D đưa cho Th 17.000.000 đồng. Sau đó, D bán chiếc két sắt đã phá khóa cho bà Ngô Thị B, trú tại: Thôn CT, xã CH, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội với giá 120.000 đồng (*một trăm hai mươi nghìn đồng*).

Ngày 05/3/2018, D bỏ trốn. Trước khi bỏ trốn D lấy lại số tiền 5.000.000 đồng trong số tiền đã đưa cho Th, số tiền còn lại Th đem về nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N, địa chỉ: khu Xuân Mai, thị trấn XM, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cất giấu. Ngày 08/3/2018 Th đã đến công an huyện Kỳ Sơn để đầu thú, cơ quan điều tra đã thu giữ 12.500.000 đồng của Th cất giấu tại nhà bà N. Ngày 03/4/2018 Cơ quan CSĐT đã bắt giữ được D, thu giữ xe mô tô, giấy tờ xe và 8.920.000 đồng. Ngày 25/6/2018 Nguyễn Thị Th đã đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn nộp 12.280.000 đồng để bồi thường thiệt hại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KLĐGTS ngày 08/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định giá trị 09 chỉ vàng 9999 là

32.850.000 đồng. Tại biên bản định giá tài sản ngày 14/3/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định giá trị chiếc kết sắt là 850.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Thị Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm (b, s) khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/4/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm (b, i, s) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/8/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc D kháng cáo có nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng pháp luật, nhưng mức hình phạt 24 tháng tù là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do bị cáo đã khai báo thành khẩn, bồi thường toàn bộ thiệt hại,

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa sau khi đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo, xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng pháp luật, mức hình phạt đã tuyên là phù hợp, không nặng.

Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án này, các Cơ quan và Người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Nguyễn Ngọc D có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Ngày 03/3/2018, Nguyễn Ngọc D và vợ là Nguyễn Thị Th đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm 01 kết sắt bên trong có đựng 09

chỉ vàng 9999, 01 khóa xe mô tô và một số giấy tờ khác. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 33.700.000đ (*ba mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng*) của gia đình chị Đỗ Thị L tại xóm PC, xã PM, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, bị cáo Nguyễn Ngọc D có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, theo quy định tại điều 70 BLHS năm 2015 bị cáo đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân trở thành người có ích cho xã hội, mà vẫn cố ý phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới được pháp luật chấp nhận, do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc D, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, điều này phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên Nguyễn Ngọc D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc D; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D; cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Ngọc D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/4/2018.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D phải nộp 200.000 đồng án phí HSPT

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 30/10/2018.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hòa Bình
- Sở tư pháp tỉnh Hòa bình
- TAND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THA huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo D (qua trại tạm giam)
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Tổ HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Tuấn

